TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẠM TẤU** TỈNH YÊN BÁI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 24/2018/HS-ST
Ngày: 22-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẠM TẤU, TỈNH YÊN BÁI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Xuân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Huy Lộ;

Bà Dương Phương Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lầu Thị Minh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu tham gia phiên tòa: Ông Lò Văn Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2018/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Giàng A L, tên gọi khác Giàng A L, sinh năm 1975 tại xã P, huyện T, tỉnh Y; trú tại thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Y; nghề nghiệp trồng trọt; trình độ văn hóa không biết chữ; dân tộc Mông; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Giàng Sáy V (đã chết) và bà Hờ Thị S, sinh năm 1957 có vợ là Vàng Thị D và 04 con; tiền án, tiền sự không; bị bắt tạm giữ từ ngày 24 tháng 7 năm 2018; "Có mặt".

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Quốc Lâm - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái "Có mặt".

Người có quyền lợi liên quan: Chị Vàng Thị D, sinh năm 1975; nơi cư trú thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Y "Có mặt".

Người chứng kiến: Anh Giàng A C; nơi cư trú thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Y "Vắng mặt".

Người phiên dịch tiếng Mông: Ông Mùa A Làng - Cán bộ Chi cục thi hành án Dân sự huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái; "Có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 21 giờ 30 phút, ngày 23-7-2018 tại lán ruộng của Giàng A L ở thôn C, xã P, huyện T, tỉnh Y; Công an huyện Trạm Tấu bắt quả tang Giàng A L có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói nilon có chứa chất nhựa dẻo màu nâu đen, để trên bộ bàn đèn; tiến hành khám xét, cơ quan điều tra thu giữ tại giường ngủ một gói nilon nhiều màu sắc, bên trong có chứa chất nhựa dẻo màu nâu đen. Giàng A L khai nhận chất nhựa dẻo màu nâu đen là thuốc phiện, L đã nhờ L người ở phường C, thị xã N mua hộ, với giá 2.500.000 đồng vào chiều ngày 23-7-2018, tại thôn S, xã P. Mục đích bị cáo L tàng trữ thuốc phiện để bán lại kiếm lời; khi đang chuẩn bị cho một đàn ông không quen biết hút thử, để người này mua thì bị bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số: 150/GĐMT ngày 31-7-2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận: Chất nhựa dẻo màu nâu đen thu giữ của L bị bắt quả tang có khối lượng 0,8 *(không phẩy tám)* gam là ma túy; là thuốc phiện. Chất nhựa dẻo màu nâu đen thu khi khám xét chỗ ở của Giàng A L có khối lượng 75 *(bảy lăm)* gam là ma túy; là thuốc phiện.

Tại bản cáo trạng số: 20/CT-VKS-TT, ngày 05-10-2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái truy tố Giàng A L về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Giàng A L khai nhận toàn bộ hành vi mình đã thực hiện, đề nghị được nhận lại điện thoại; người có quyền lợi liên quan đề nghị được nhận lại tiền.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Giàng A L về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*. Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Giàng A L từ 02 *(hai)* năm 06 *(sáu)* tháng đến 03 *(ba)* năm tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy: 60 *(sáu mươi)* gam thuốc phiện (đã niêm phong); 02 *(hai)* vỏ phong bì đã mở niêm phong; 02 *(hai)* mảnh nilon; 01 *(một)* hộp bìa cắt tông; 01 *(một)* bộ bàn đèn tự tạo, đã qua sử dụng; 01 *(một)* chiếc cân tiểu ly.

+ Trả lại bị cáo Giàng A L: 01 *(một)* điện thoại di động bàn phím màu đen, viền vàng đồng, nhãn hiệu BUK, đã cũ, đã qua sử dụng; 01 *(một)* chiếc

ví da, màu nâu, đã cũ, đã qua sử dụng và 1.410.000 *(một triệu bốn trăm mười nghìn)* đồng (đã niêm phong).

- Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

- Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, không biết chữ, nhận thức pháp luật còn hạn chế; sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo của xã. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Giàng A L phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy*". Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Giàng A L từ 02 *(hai)* năm đến 02 *(hai)* năm 06 *(sáu)* tháng tù.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng và tài sản bị tạm giữ: Nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên.

- Bị cáo không có ý kiến tranh luận bổ sung gì; người có quyền lợi liên quan không có ý kiến tranh luận gì.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Đã biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật hình sự, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, để sớm được trở về với gia đình và hòa nhập với xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trạm Tấu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trạm Tấu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Người bào chữa, bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai tại phiên toà của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 19 giờ ngày 23-7-2018, tại lán ruộng nhà Giàng A L ở thôn C, xã P huyện T. Giàng A L đã có hành vi tàng trữ 75,8 gam thuốc phiện, mục đích để bán lại kiếm lời; khi đang chuẩn bị cho một người đàn ông hút thử rồi bán thuốc phiện cho người này thì bị Công an huyện Trạm Tấu bắt quả tang.

Bị cáo Giàng A L là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức rõ việc mua bán thuốc phiện là vi phạm pháp luật hình sự và biết được tác hại của ma tuý đối với sức khỏe con người và đời sống xã hội, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, nhằm mục đích thu lời bất chính.

Hành vi mua bán trái phép chất ma tuý của bị cáo L thực hiện, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách phòng, chống và kiểm soát ma túy của Nhà nước; tiếp tay cho tệ nạn ma túy gia tăng; lan tràn nghiện chất ma túy; ảnh hưởng đến sức khỏe con người; là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác và xâm hại trật tự an toàn xã hội.

[3] Từ những căn cứ trên đã có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Giàng A L thực hiện đã phạm vào tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, nên cần được chấp nhận.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Ngay sau khi bị bắt, bị cáo L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về nhân thân: Trước khi phạm tội bị cáo L chưa có tiền án, tiền sự, nên xác định bị cáo là người có nhân thân tốt tại địa phương.

[6] Từ những đánh giá về tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo như đã phân tích ở trên, cần áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo L ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, mới đủ thời gian, điều kiện để bị cáo cai nghiện, đồng thời giáo dục riêng bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[7] Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh về tài sản cũng như tại phiên tòa xác định bị cáo L không có tài sản có giá trị, thuộc diện hộ cận nghèo của xã; nên, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng và tài sản tạm giữ:

Đối với: 60 *(sáu mươi)* gam thuốc phiện để trong 01 phong bì thư do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành, đã được niêm phong. Đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành, nên cần tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với: 02 *(hai)* vỏ phong bì đã mở niêm phong; 02 *(hai)* mảnh nilon; 01 *(một)* hộp bìa cắt tông; 01 *(một)* bộ bàn đèn tự tạo, đã qua sử dụng; 01 *(một)* chiếc cân tiểu ly. Đây là vật không có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy, theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với: 01 *(một)* điện thoại di động bàn phím màu đen, viền vàng đồng, nhãn hiệu BUK, đã cũ, đã qua sử dụng; 01 *(một)* chiếc ví da, màu nâu, đã cũ, đã qua sử dụng là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến tội phạm, nên cần trả lại cho bị cáo, theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với: 1.410.000 *(một triệu bốn trăm mười nghìn)* đồng (đã niêm phong). Đây là tài sản chung của vợ chồng bị cáo L, không liên quan đến tội phạm, nên trả cho gia đình bị cáo, cụ thể trả cho vợ bị cáo là Vàng Thị D, theo quy định tại khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[9] Về án phí và các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông tên Linh là người L khai đã mua hộ thuốc phiện cho L. Cơ quan điều tra không xác minh được, nên không có căn cứ để xử lý.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Giàng A L, tên gọi khác Giàng A L phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Giàng A L 02 *(hai)* năm 06 *(sáu)* tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo là ngày 24-7-2018.

3. Về vật chứng và tài sản tạm giữ: Áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 60 *(sáu mươi)* gam thuốc phiện (đã niêm phong); 02 *(hai)* vỏ phong bì đã mở niêm phong; 02 *(hai)* mảnh nilon; 01 *(một)* hộp bìa cắt tông; 01 *(một)* bộ bàn đèn tự tạo, đã qua sử dụng; 01 *(một)* chiếc cân tiểu ly.

+ Trả lại bị cáo Giàng A L: 01 *(một)* điện thoại di động bàn phím màu đen, viền vàng đồng, nhãn hiệu BUK, đã cũ, đã qua sử dụng; 01 *(một)* chiếc ví da, màu nâu, đã cũ, đã qua sử dụng.

+ Trả lại bà Vàng Thị D 1.410.000 *(một triệu bốn trăm mười nghìn)* đồng (đã niêm phong).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo L phải chịu 200.000 *(hai trăm nghìn)* đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Áp dụng Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo L có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi liên quan Vàng Thị D có quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Trạm Tấu;
- THADS huyện Trạm Tấu;
- Công an huyện Trạm Tấu;
- Trại tạm giam công an tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- UBND xã P (TB);
- Lưu: Hs, TA, THA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Vũ Xuân